

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/DS-PT

Ngày: 10-9-2018

V/v tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tổng Văn Viên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Giới

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Ông Mai Tư - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2018/TLPT-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2017/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thanh Th, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 390B Điện Biên Phủ, khóm 3, phường 6, thành phố TV, tỉnh TV.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có luật sư Đồng Văn Hùng của Văn phòng luật sư Trung Tín Luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Bà Trần Minh Kh, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khóm Ninh Thuận B, thị trấn C Ng, huyện C Ng, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 138 Trần Phú, phường 2, thành phố TV, tỉnh TV.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lương Văn Bé Tư, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 390B Điện Biên Phủ, khóm 3, phường 6, thành phố TV, tỉnh TV.

4. Người kháng cáo: Phạm Thanh Th là nguyên đơn và Trần Minh Kh là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2016 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thanh Th trình bày: Vào ngày 04/9/2015 bà có cho ông Trần Minh Kh mượn số tiền 350.000.000 đồng, không tính lãi. Khi nhận tiền ông Kh có viết biên nhận cho bà và thỏa thuận đến ngày 07/9/2015 sẽ trả đủ. Tuy nhiên khi đến hạn thì ông Kh không thanh toán, bà nhiều lần đôn đốc nhưng ông Kh hứa hẹn hết lần này đến lần khác mà không trả. Do đó bà yêu cầu Tòa án thành phố Trà Vinh giải quyết buộc ông Kh phải trả số nợ 350.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 08/9/2015 đến ngày 07/12/2016 với mức lãi suất 1,125%/tháng là 59.062.500 đồng.

Theo bản tự khai và trong quá trình tham gia phiên tòa bị đơn ông Trần Minh Kh trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà Th về số tiền vay 350.000.000 đồng, có làm biên nhận. Bà Th giữ biên nhận gốc còn ông giữ biên nhận phô tô. Nhưng hiện nay ông đã trả xong số nợ này. Cụ thể, ngày 10/9/2015 trả 50.000.000 đồng, ngày 15/9/2015 trả 200.000.000 đồng, ngày 29/9/2015 trả 100.000.000 đồng. Việc trả tiền lần thứ 1 và lần thứ 2 bà Th có ký tên xác nhận vào giấy biên nhận phô tô của ông giữ, riêng lần thứ 3 do giữa gia đình ông với bà Th là chỗ quen biết rất thân ông không có yêu cầu bà Th ký tên và không có lấy lại biên nhận gốc. Nay bà Th cho rằng ông còn nợ 350.000.000 đồng ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn Bé Tư trình bày: Số tiền bà Th cho ông Kh vay 350.000.000 đồng là tiền chung của vợ chồng nhưng việc làm ăn ông đã giao hết cho bà Th quản lý nên ông không có yêu cầu gì trong vụ án này. Về việc ông Kh cho rằng có trả nợ cho bà Th rồi thì ông không có chứng kiến nên không biết.

Ý kiến của Luật sư: Bị đơn cho rằng đã trả xong 350 triệu cho bà Th bằng 03 lần là không có căn cứ để chứng minh việc này, đối với số tiền ghi trong biên nhận 200 ngàn mà ông Kh cho rằng là 200 triệu là không có căn cứ, việc ông Kh cho rằng đã trả 100 triệu không có chứng cứ, đối với số tiền 50 triệu bà Th ghi trong biên nhận phô tô không ghi cụ thể là tiền gì nên ông Kh cho rằng là số tiền ông Kh trả cho bà Th là không đúng mà đây là số tiền lãi của ông K trả cho bà Th. Việc ông Kh cho rằng có một số người chứng kiến việc ông Kh đã trả nợ cho bà Th, việc này cấp sơ thẩm đã làm rõ không có cơ sở để chứng minh. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Kh chấp nhận kháng cáo của bà Th.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh quyết định:

Căn cứ Điều 26, 35, 91, 92, 108, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Pháp lệnh số

10/2009/PL-UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh Th, buộc bị đơn ông Trần Minh Kh phải trả cho bà Th tổng số tiền 337.500.000 đồng, trong đó gốc là 300.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 08/9/2015 đến ngày 07/12/2016 là 37.500.000 đồng.

Không chấp yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh Th yêu cầu ông Kh phải trả số tiền chênh lệch so với đơn khởi kiện là 71.562.500 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/10/2017 nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh Th kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại, buộc ông Trần Minh Kh phải trả số tiền gốc là 350.000.000 đồng theo biên nhận ngày 04/9/2015 và yêu cầu trả lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày 08/9/2015 đến ngày 07/12/2016.

Ngày 26/10/2017 bị đơn ông Trần Minh Kh kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ông đã trả xong số tiền 350.0000.000 đồng cho bà Phạm Thị Thanh Th, không đồng ý trả tiếp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về thủ tục tố tụng: Trước phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định pháp luật về trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa. Các đương sự điều thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định pháp luật. Về nội dung: Kháng cáo của bà Th, ông Kh là còn trong luật định. Số tiền 50 triệu bà Th cho rằng là số lãi của ông K nhưng lại ghi trong biên nhận vay của ông Kh nên ông Kh cho rằng 50 triệu này ông Trả cho bà Th là có căn cứ. Về kháng cáo của ông Kh cho rằng vì thân tình nên khi trả xong nợ không lấy lại biên nhận. ngoài ra tại phiên tòa hôm nay các bên không có cung cấp chứng cứ nào khác để chứng minh việc kháng cáo của mình. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Th, ông Kh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và Kt quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh Th và bị đơn ông Trần Minh Kh kháng cáo còn trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay, hai bên nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất là vào ngày 04/9/2015 bà Phạm Thị Thanh Th có cho ông Trần Minh Kh vay số tiền 350.000.000 đồng, không lãi suất, thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 07/9/2015, hai bên có lập biên nhận do bà Th và ông Kh ký tên, bà Th giữ bản chính còn ông Kh giữ bản photo, mục đích vay số tiền trên để đáo nợ ngân hàng. Nguyên đơn cho rằng, khi đến hạn trả nợ ông Kh cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác đến này không trả số tiền trên. Tuy nhiên, ông Kh cho rằng số nợ trên ông đã trả xong cho bà Th vào các ngày 10/9/2015 trả 50.000.000 đồng, ngày 15/9/2015 trả 200.000.000 đồng, ngày 29/9/2015 trả 100.000.000 đồng.

[3] Để chứng minh sự việc trên, bị đơn ông Kh cung cấp biên nhận ngày 04/9/2015 (do bà Th photo giao cho ông Kh) về việc vay số tiền 350.000.000 đồng. Thấy rằng, phần dưới của nội dung biên nhận có ghi: “10/9- 50tr (Năm mươi triệu đồng)” và “15/9 – 200.000^d (Hai trăm)” và có chữ ký của bà Th. Tại phiên tòa bà Th thừa nhận chữ ký nhận số tiền trên. Tuy nhiên, đối với số tiền ghi trong biên nhận “10/9- 50tr (Năm mươi triệu đồng)” bà Th cho rằng là số tiền lãi vay của ông Lê Hoàng K gửi ông Kh để trả cho bà, không phải là tiền ông Kh trả cho bà và bà Th có cung cấp biên nhận ngày 06/8/2015 để chứng minh ông Lê Hoàng K có vay tiền của bà. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà Th khai khi người vay trả tiền lãi cho bà thì bà ghi vào sổ còn trả vốn thì bà ghi phía sau tờ biên nhận đó. Nhưng số tiền này lại được ghi trong biên nhận vay của ông Kh mà không ghi vào sổ hay trong biên nhận vay của ông K, điều đó chứng minh rằng số tiền 50.000.000 đồng được ghi trong biên nhận vay của ông Kh không phải là tiền lãi của ông K, ông Kh cho rằng số tiền 50.000.000 đồng là số tiền ông trả nợ cho bà Th là có căn cứ và được cấp sơ thẩm chấp nhận là đúng.

[4] Về số tiền tiếp theo được ghi trong biên nhận vay của ông Kh “15/9 – 200.000^d (Hai trăm)” bà Th cho rằng là số tiền bà ghi để nhớ có nhờ ông Kh đi đám tang mẹ ông K để sau này cần trừ. Ông Kh thì cho rằng, đó là số tiền ghi 200.000.000 đồng mà ông trả cho bà Th. Thấy rằng, trong biên nhận ghi 15/9 không ghi cụ thể năm nào, số tiền 200.000 và phía sau là chữ “đ” và ghi trong ngoặc đơn là “Hai trăm” không có chữ “triệu” như dòng chữ ghi 10/9 phía trên. Do đó, bà Th cho rằng là số tiền bà ghi để nhớ có nhờ ông Kh đi đám tang mẹ ông K để sau này cần trừ là có căn cứ. Ông Kh là người có tri thức lại công tác trong lĩnh vực ngân hàng nhưng khi thực hiện giao Kt trả nợ cho bà Th lại không ghi rõ ràng số liệu cụ thể để chứng minh việc ông có trả nợ cho bà Th hay không cho nên ông Kh xác định số tiền ghi trong biên nhận là 200.000.000 đồng đã trả nợ cho bà Th là không phù hợp với chứng cứ ghi “15/9 – 200.000^d (Hai trăm)” mà ông đã cung cấp. Tại phiên tòa hôm nay, ông Kh không có chứng cứ nào khác để chứng minh đã trả cho bà Th số tiền này.

[5] Ông Kh cũng cho rằng đã trả cho bà Th số tiền còn lại 100.000.000 đồng vào ngày 29/9/2015 nhưng vì là chỗ quen biết nên không yêu cầu bà Th ghi trong biên nhận, không lấy lại biên nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm hôm nay bà Th không thừa nhận ông Kh đã trả số tiền 100.000.000 đồng này, ông Kh cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc này, do đó căn cứ bằng niềm tin mà ông Kh đưa ra không có cơ sở xem xét để chấp nhận việc ông đã trả 100.000.000 đồng cho bà Th như án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh Th và bị đơn ông Trần Minh Kh, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Nguyên đơn bà Phạm Như Th và bị đơn ông Trần Minh Kh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh Th.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Minh Kh.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 11/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh Th, bị đơn ông Trần Minh Kh.

Về án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thanh Th phải chịu án phí phúc thẩm bằng 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014296 ngày 31/10/2017 tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố TV, tỉnh TV.

Ông Trần Minh Kh phải chịu án phí phúc thẩm bằng 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014213 ngày 07/11/2017 tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố TV, tỉnh TV.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C Ng;
- THA huyện C Ng;
- Các đương sự; Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Văn Viên